**: NAM QUỐC SƠN HÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường: Bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.

- Một số yếu tố của thơ như: Mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo

- Cách đọc hiểu thơ tứ tuyệt luật Đường

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được yếu tố thi luật của bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm luật, vần, nhịp, đối.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT

- PHT

- Tranh ảnh

- Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ, Giấy A0

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Tìm đọc thông tin về cuộc kháng chiến chống quân Tống của nhà Lý và trận chiến dọc phòng tuyến sông Như Nguyệt dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt (năm 1077). (Gv giao Hs chuẩn bị trước)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.  Lấy cảm hứng từ cuộc kháng chiến chống quân Tống thắng lợi, Lý Thường Kiệt đã sáng tác bài thơ “ Nam Quốc sơn hà” để khẳng định nền độc lập dân tộc | **Gợi ý:**  Trận Như Nguyệt là một trận đánh lớn diễn ra ở một khúc sông Như Nguyệt (hay sông Cầu) vào năm 1077, là trận đánh có tính quyết định của cuộc Chiến tranh Tống-Việt, 1075-1077, và là trận đánh cuối cùng của nhà Tống trên đất Đại Việt. Trận chiến diễn ra trong nhiều tháng, kết thúc bằng chiến thắng của quân đội Đại Việt và thiệt hại nhân mạng lớn của quân Tống, đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của họ, buộc họ phải thừa nhận Đại Việt là một quốc gia. |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn Hs trải nghiệm cùng văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc và cho hs đọc trực tiếp văn bản, Kỹ năng suy luận khi đọc thơ.*  *+ Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn.*  **Đọc suy luận: Đọc văn bản và đến chỗ có kí hiệu dừng lại và ngẫm nghĩ xem thế nào là “thiên thư” (sách trời), vì sao tác giả lại chọn từ này chứ không phải từ khác.**  ***+ Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm***  HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  - Giọng điệu hào hùng, khí thế  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Bài thơ hiện chưa rõ tác giả. Nhiều tài liệu cho rằng của Lý Thường Kiệt  - Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư, khi Lý Thường Kiệt chặn đánh quân Tống bên sông Như Nguyệt năm 1076, bài thơ đã vang lên trong đền thờ thần Sông là Trương tướng quân. Sau đó quân Tống thảm bại đúng như trong lời bài thơ.  **b. Tác phẩm**  - Bài thơ vốn không có nhan đề. Tên gọi Nam quốc sơn hà do người biên soạn đặt.  - Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được yếu tố thi luật của bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường như: bố cục, niêm luật, vần, nhịp, đối.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc; nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm hoặc cách sống của bản thân sau khi đọc tác phẩm văn học.

- Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Thảo luận cặp đôi:*  *+ Xác định bố cục của bài thơ.*  *+ Tìm hiểu về thi luật của bài thơ*  *Cách 1: Hoàn thành PHT*   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố trong thi luật** | **Biểu hiện trong bài thơ NQSH** | | Số câu trong bài |  | | Số chữ trong câu |  | | Niêm |  | | Vần |  | | Đối |  | | Kết luận: | |   *Cách 2: Hoàn thành Phiếu học tập* ***Khăn trải bàn xoay:*** *Bài thơ đã tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ tứ tuyệt như thế nào?*    Bước 1: Làm việc cá nhân (4 phút)  - Ghi tên mình vào ô bên trái; hoàn thành yêu cầu đầu tiên trong 1 phút.  - Xoay phiếu theo chiều kim đồng hồ khi có hiệu lệnh.  - Ghi tên mình và đánh giá bạn làm trước, hoàn thành yêu cầu ở dòng tiếp theo.  Bước 2: Làm việc nhóm (2 phút)  - Nhóm thống nhất câu trả lời và điền vào ô tròn giữa phiếu.  Bước 3: Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Bốc thăm ngẫu nhiên chọn nhóm trình bày.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn, hoàn thành các PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  **\* Bố cục bài thơ**  - Cách 1:Có thể chia thành 4 phần:  + Khai (câu 1): Giới thiệu vấn đề chủ quyền với giọng điệu cương quyết.  + Thừa (câu 2): Bổ sung ý đã nhắc đến ở câu 1 và giữ mạch cảm xúc.  + Chuyển (câu 3): Chuyển sang vấn đề xâm lược lãnh thổ của quân giặc.  + Hợp (câu 4): Khẳng địnhh kết cục không tốt đẹp của quân giặc khi xâm lược lãnh thổ của nước Nam.  - Cách 2: Chia thành hai phần.  + Câu 1,2: Giới thiệu vấn đề chủ quyền và khẳng định chủ quyền đất nước.  + Câu 3,4: Cảnh cáo quân xâm lược và khẳng định kết cục không tốt đẹp của chúng.  **\* Một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường qua bài thơ**  - Dấu hiệu nhận biết:  + Số câu trong bài: 4  + Số chữ trong câu: 7  + Niêm: chữ thứ hai trong câu 1 là “trắc” niêm với chữ thứ hai của câu 4 cũng là “ trắc”, chữ thứ hai của câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ hai của câu 3 cũng là “bằng”.  + Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1, 2 và 4 (cư, thư, hư).  + Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể và khắt khe như thơ thất ngôn bát cú.  🡺 Bài thơ tuân thủ quy định về luật, niêm, đối, vần của một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật trắc, vần bằng theo luật Đường. |
| **NV2: Hướng dẫn Hs tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *GV chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm 1,3 thảo luận để hoàn thành PHT số 2 (tìm hiểu về hai câu thơ đầu)*   |  | | --- | | *+ Hai câu đầu tác giả khẳng định điều gì?*  *................................................................................................................................*  *+ Việc dùng từ“Nam quốc”, “Nam đế” và “thiên thư” có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung mà tác giả khẳng định?*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *+ Tác dụng của cách dùng từ, ngắt nhịp trong câu Nam quốc sơn hà Nam đế cư.*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *+ Khái quát về nội dung hai câu thơ:*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................* |   *Nhóm 2,4 thảo luận để hoàn thành PHT số 3 (tìm hiểu về hai câu thơ đầu)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Từ/cụm từ*** | ***Cách hiểu về từ/cụm từ*** | ***Ý nghĩa câu thơ*** | ***Khái quát nội dung hai câu thơ*** | | *Nghịch lỗ lai xâm phạm* |  |  |  | | *Như hà* |  | | *Nhữ đẳng* |  |  | | *Thủ bại hư* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành bài tập.  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Tìm hiểu hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**  **a. Hai câu thơ đầu**  *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*  *Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*  - Hai câu đầu giới thiệu vấn đề chủ quyền và khẳng định tính tất yếu không thể thay đổi của chủ quyền đất nước.  + Tác giả dùng từ *“Nam quốc”, “Nam đế”* để khẳng định sự chính danh của quốc gia, của bậc đế vương có chủ quyền trên lãnh thổ của mình cũng như nhấn mạnh vị thế dân tộc và sự ngang hàng của vua nước Nam với vua phương Bắc.  + Việc nói đến *“thiên thư”* sách trời trong câu thơ thứ hai cho thấy tính pháp lý của chủ quyền: chủ quyền đã được ghi rõ quy định rõ bằng văn bản của nhà trời, không phải chuyện người thường muốn thay đổi được và cũng không thể thay đổi được bằng hành vi xâm lược.  - Ngắt nhịp: Câu đầu có thể ngắt nhịp 4/3 hoặc 2/2/3. Cách ngắt nhịp trong câu theo nhịp 4/3: N*am quốc sơn hà / Nam đế cư* hoặc N*am quốc / sơn hà / Nam đế cư* tỏ rõ hai vấn đề quan trọng nhất là sông núi nước Nam và vua nước Nam đi liền với nhau ngay trong câu mở đầu của bài thơ. Đây là cách ngắt nhịp tiêu biểu của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật đường tạo âm điệu chậm rãi, trang nghiêm.  🡺 Hai câu thơ tạo nên sự hô ứng và đều hướng tới khẳng định chủ quyền (quyền cai quản, điều hành) trên phần lãnh thổ của đất nước .  **b. Hai câu sau**  *Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?*  *Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*  - “nghịch lỗ lai xâm phạm” (kẻ thù lại dám đến xâm phạm): hành vi xâm lược trái mệnh trời  - “Như hà”: cách nóiphản vấn, đặt câu hỏi đã chỉ rõ sự phi lí, phi nghĩa của giặc ngoại bang,  - Cách gọi quân giặc là “nhữ đẳng" (bọn chúng bay, chúng mày,...): bộc lộ thái độ khinh khi, căm thủ không đội trời chung, phân biệt rạch ròi giữa hai chiến luyến ta và kẻ xâm lược.  🡪 Tố cáo dã tâm của giặc đồng thời gián tiếp khẳng định thế đứng và tính chất chính nghĩa của vua tôi nước Nam trong cuộc chiến đấu chống kẻ xâm lược.  + “thủ bại hư” (nhận lấy sự thất bại tan tành) : Một kết cuộc tất yếu sẽ đến, sẽ xảy ra. Kẻ nuôi tham vọng xâm lược sẽ phải trả giá, gieo gió phải gặt bão, phải chấp nhận chuốc lấy bại vong...  🡪 Câu kết của bài thơ vang lên như một lời cảnh báo, lời hiệu triệu, lời tiên tri khẳng định quân ta nhất định thắng quân giặc nhất định thua.  🡺 Khẳng định tinh thần quyết tâm bảo vệ chủ quyền trước quân xâm lược. |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nêu chủ đề và cảm hứng của bài thơ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **quả hoạt động và thảo luận** | **3. Cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản**  - **Chủ đề**: Khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.  **- Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**: là tình cảm yêu nước mãnh liệt lòng tự tôn dân tộc sâu sắc và ý thức về chủ quyền của dân tộc. |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hs thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn để trả lời câu hỏi*  https://kdireadinghabit.files.wordpress.com/2021/07/mot-so-ki-thuat-day-hoc-tich-cuc-o-tieu-hoc-1.jpg?w=542  + *Nam quốc sơn hà thường được xem là một “bản tuyên ngôn độc lập” bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ “Thần”. Hãy phát biểu ý kiến của em về điều này.*  *+* *Nêu một số dẫn chứng lấy từ lịch sử hoặc từ văn chương cho thấy tinh thần và ý chí về độc lập chủ quyền đã trở thành một truyền thống vẻ vang của dân tộc.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **quả hoạt động và thảo luận** | **4. Chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của bản thân về tác phẩm và truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.**  - Ý kiến của em về quan niệm: Nam quốc sơn hà thường được xem là một “bản tuyên ngôn độc lập” bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ “Thần”.  + Nam quốc sơn hà là bài thơ đầu tiên khẳng định chủ quyền của đất nước nên nó giống như một “bản tuyên ngôn độc lập” khẳng định chủ quyền của người Việt trên lãnh thổ nước mình.  + Bên cạnh đó trong cuộc chiến chống lại quân Tống lần thứ hai (1075-1077), tại Đền Xà (thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong), Lý Thường Kiệt đã sai người tâm phúc đọc vang bài thơ để khích lệ tinh thần quân sĩ Đại Việt. Từ đó quân dân hào hùng, sục sôi, chí khí ngút trời, quân giặc hoảng sợ nên được gọi là bài thơ “thần”.  - Dẫn chứng từ lịch sử và văn chương cho thấy tinh thần và ý chí *về* độc lập chủ quyền đã trở thành một truyền thống vẻ vang của dân tộc.  + Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo: Hịch tướng sĩ là một áng văn chính luận xuất sắc nhằm kêu gọi, khích lệ tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự trọng và ý chí chống giặc ngoại xâm của các tướng sĩ. Mở đầu bài hịch, Trần Quốc Tuấn nêu những gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách. Tiếp theo Ngài tố cáo sự hống hách và tội ác của kẻ thù để khơi dậy lòng căm thù giặc của tướng sĩ. Ngài còn nói lên mối ân tình giữa chủ soái và tướng sĩ đồng thời Ngài phân tích phải trái, đúng sai, định hướng hàng ngũ quân sĩ và khẳng định những hành động nên làm.+ Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi: Đại cáo bình Ngô là bản anh hùng ca bất hủ của dân tộc Việt Nam. Bản cáo này do Lê Lợi giao cho Nguyễn Trãi viết ngay sau khi dẹp xong quân Minh, cuối năm 1427. Bài cáo là phần tổng kết toàn diện cuộc kháng chiến chống xâm lược, trong đó lên án tội ác của quân Minh, kể lại quá trình kháng chiến đầy gian khổ, hi sinh nhưng thắng lợi vẻ vang.  + Câu chuyện đi sứ của Mạc Đĩnh Chi.  + Câu chuyện. |

**Hoạt động 3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- Khái quát lại nội dung nghệ thuật của văn bản;

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản theo PHT (Hs làm việc cá nhân)*   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** | |  |  |   *+ Em hãy khái quát một số yếu tố về thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs trả lời  - Hs khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung, nghệ thuật**   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** | | Bài thơ được coi là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc, vừa khẳng định chủ quyền về cương vực địa lí, lãnh thổ, vừa thể hiện ý chí bảo vệ toàn vẹn nền độc lập, tự chủ và quyết đánh tan mọi kẻ thù xâm lược. | Thể thơ tứ tuyệt Đường luật với niêm-luật chặt chẽ tạo nên âm hưởng hùng tráng, giọng thơ đanh thép. |     **2. Khái quát đặc điểm thơ tứ tuyệt**  - Bố cục: 4 phần (Khai – thừa – chuyển – hợp) hoặc 2 phần (câu 1,2 và câu 2,3)  - Luật:  + Tuân thủ luật bằng trắc thể hiện ở tiếng thứ hai, tư, sáu của câu thơ.  + Bài thơ làm theo luật trắc (căn cứ tiếng thứ hai của câu 1).  - Niêm: chữ thứ hai trong câu 1 là “trắc” niêm với chữ thứ hai của câu 4 cũng là “trắc”, chữ thứ hai của câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ hai của câu 3 cũng là “bằng”.  - Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1, 2 và 4  - Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể và khắt khe như thơ thất ngôn bát cú. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi  Câu 1: Tác giả của “Nam quốc sơn hà” là ai?  **A. Tương truyền là Lý Thường Kiệt.**  B. Nguyễn Du.  C. Tố Hữu.  D. Nguyễn Bỉnh Khiêm.  Câu 2: Thể thơ tác giả dùng để viết Nam quốc sơn hà là gì?  A. Song thất lục bát.  **B. Thất ngôn tứ tuyệt.**  C. Thất ngôn bát cú.  D. Ngũ ngôn tứ tuyệt.  Câu 3:  Bài thơ được coi là bản “tuyên ngôn độc lập” của nước ta. Em hiểu thế nào là “bản tuyên ngôn độc lập”?  A. Là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia.  B. Ra đời để khẳng định chủ quyền của quốc gia.  C. Là kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng thiết tha của nhân dân.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  Câu 4 Ngoài bài Nam quốc sơn hà, em còn biết những văn bản nào khác được coi là tuyên ngôn độc lập của nước ta? Hãy kể tên?  A. Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.  B. Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.  C. Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn.  **D. Đáp án A,B đúng**.  Câu 5: Bố cục tác phẩm Nam quốc sơn hà – bài thơ Thần khẳng định chân lí độc lập của đất nước chia làm bao nhiêu phần:  A. 3 phần.  **B. 4 phần.**  C. 5 phần.  D. 6 phần.  Câu 6:  Nam quốc sơn hà khẳng định điều gì?  A. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ.  B. Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền.  C. Khẳng định sự ngang hàng về vị thế với phương Bắc.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  Câu 7:  Tình cảm và thái độ của người viết thể hiện trong bài thơ?  A. Tự hào về chủ quyền của dân tộc  B. Khẳng định quyết tâm chống xâm lăng  C. Tin tưởng tương lai tươi sáng của đất nước  **D. Gồm 2 ý A và B**  Câu 8: Giọng điệu của bài thơ là gì?  **A. Dõng dạc, đanh thép**  B. Nhẹ nhàng, tha thiết  C. Sâu lắng, tình cảm  D. Bi thiết, trầm buồn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Gv chiếu video cho Hs sinh xem và hỏi: Từ nội dung video vừa xem và văn bản Nam quốc sơn hà, em rút ra cho bản thân được bài học gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Rút ra bài học cho bản thân (gợi ý)  “Nam quốc sơn hà” là tác phẩm kết tinh được hào khí thời đại, cảm xúc của muôn trái tim, vì thế, nó tiêu biểu cho tinh thần độc lập, khí phách anh hùng và khát vọng lớn lao của dân tộc trong buổi đầu xây dựng một nhà nước độc lập. Sau khi đọc xong bài thơ, em hiểu thêm là vùng đất, vùng trời, biên giới, hải đảo... của dân tộc đều do ông cha ta đánh đổi bằng xương máu mới có được. Hơn nữa kẻ thù từ bao đời nay luôn luôn nhòm ngó nước ta, vì thế hơn bao giờ hết, bản thân em phải nâng cao ý thức cảnh giác trước mọi mưu đồ của kẻ thù xâm lăng. Đồng thời nhận thức được rằng nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền dân tộc trước hết là của chính bản thân mình. |

* **Hướng dẫn tự học:**

1. **Bài vừa học:**

Hoàn thành bài tập phầnvận dụng

1. **Bài sắp học: Qua Đèo Ngang**

Trả lời theo câu hỏi sách giáo khoa